

***Đánh giá sự phù hợp giữa nguyên tắc tiến hành tố tụng hình sự đối
với người chưa thành niên trong luật TTHS Việt Nam và chuẩn
mực quốc tế.***

A. NỘI DUNG

Cựu Tổng thống Nam Phi Nelson Mandela đã từng nói rằng: “Trẻ em là kho báu lớn nhất của chúng ta. Trẻ em là tương lai của chúng ta”. Do đó mà khung pháp lý quốc tế đã được hình thành và nổi bật là UNCRC (Công ước quốc tế về Quyền trẻ em) đã điều chỉnh những vấn đề quan trọng xung quanh trẻ em (trong tư pháp hình sự họ thường được gọi bằng cái tên là người chưa thành niên) chứa đựng những quy tắc, những tiêu chuẩn tiến bộ, nhân đạo và giữ vai trò như hình mẫu để các nước thành viên công ước thực hiện việc cải cách pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật. Khi NCTN tham gia vào quá trình tố tụng ở vị trí là người thực hiện hành vi phạm tội hay là nạn nhân hay là với tư cách là người tham gia vào quá trình tố tụng thì chắc chắn họ sẽ phải trải qua những điều mà họ chưa bao giờ tưởng tượng trước đây và chắc chắn rằng đây không phải là trải nghiệm tích cực trước hết là bởi sự phức tạp của thủ tục và cả những người họ sẽ phải tiếp xúc. Chính vì vậy trong quá trình hoàn thiện các quy tắc tố tụng hình sự thì việc quan tâm đến những qui định liên quan đến người chưa thành niên là điều vô cùng cần thiết và cần được chú trọng. Trong đó, các nguyên tắc tiến hành tố tụng hình sự đối với người chưa thành niên của nước ta sau khi Bộ Luật tố tụng hình sự được sửa đổi năm 2015 đã tiếp thu các chuẩn mực quốc tế và được cải thiện để giúp đảm bảo các quyền và lợi ích của người chưa thành niên. Sau đây là bài đánh giá sự phù hợp giữa nguyên tắc tiến hành tố tụng hình sự đối với người chưa thành niên trong luật TTHS Việt Nam và chuẩn mực quốc tế.

B. NỘI DUNG

I. Khái niệm chung về người chưa thành niên

Người chưa thành niên (các văn bản pháp lý quốc tế trong lĩnh vực tư pháp sử dụng thuật ngữ *juvenile* hoặc *minor*) được coi là người chưa trưởng thành đầy đủ về thể chất và tinh thần. Vì tình trạng chưa trưởng thành đó, họ không thể tự quyết định và/hoặc tự mình tham gia vào những quan hệ pháp luật nhất định. (UNIVEF – Bộ tư pháp 2009_Thuật ngữ tư pháp người chưa thành niên, trang 72).

Khái niệm trẻ em thường được dùng ở bình diện chung để chỉ đối tượng dễ bị tổn thương cần được hưởng các lợi ích và sự bảo vệ đặc biệt (ví dụ: người dưới 18 tuổi khi là nạn nhân hoặc nhân chứng của tội phạm được gọi là trẻ em thay vì gọi là người chưa thành niên). Trong khi đó, khái niệm người chưa thành niên

được dùng trong lĩnh vực tư pháp hình sự với tư cách là người phạm tội hoặc bị can, bị cáo. Đối với Việt Nam, những người có độ tuổi dưới 16 tuổi được coi là trẻ em (căn cứ Điều 1 Luật Trẻ em).

II. Sự phù hợp giữa nguyên tắc tiến hành tố tụng hình sự đối với người chưa thành niên trong luật Tố tụng hình sự Việt Nam và chuẩn mực quốc tế

Các văn kiện quốc tế dành riêng cho người chưa thành niên có quy định liên quan đến nguyên tắc tiến hành tố tụng có thể kể đến là Công ước về quyền trẻ em, Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của Liên hợp quốc về áp dụng pháp luật với người chưa thành niên (gọi tắt là Quy tắc Bắc Kinh). Còn ở Việt Nam, nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định trong BLTTHS chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ các em sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội, bao gồm 7 *nguyên tắc*¹ về tiến hành tố tụng hình sự đối với người chưa thành niên.

1. Nguyên tắc bảo đảm thủ tục tố tụng thân thiện, phù hợp với tâm lý, lứa tuổi, mức độ trưởng thành, khả năng nhận thức của người dưới 18 tuổi; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dưới 18 tuổi; bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi

Ở UNCRC, tại khoản 1 Điều 3 quy định: “Trong mọi hoạt động liên quan tới trẻ em, dù được thực hiện bởi các cơ quan phúc lợi xã hội của nhà nước hay tư nhân, bởi tòa án, các nhà chức trách hành chính hay cơ quan pháp luật, thì lợi ích tốt nhất của trẻ em phải là mối quan tâm hàng đầu”, tại khoản 1 Điều 40: “Các Quốc gia thành viên Công nhận quyền của mọi trẻ em bị tình nghi, bị cáo buộc hay bị xác nhận là đã vi phạm luật hình sự được đối xử theo cách thức phù hợp với việc thúc đẩy nhận thức của trẻ em về nhân cách và phẩm giá vốn có, một cách thức tăng cường sự tôn trọng của trẻ em đối với những quyền và tự do cơ bản của người khác và có tính đến độ tuổi của trẻ em cũng như mong muốn thúc đẩy sự tái hòa nhập của trẻ và giúp trẻ em đảm đương một vai trò có tính chất xây dựng trong xã hội” hay tại Các quy tắc Bắc Kinh, quy tắc 2 (2.1) ghi nhận: “Người chưa thành niên là trẻ em hay thanh thiếu niên mà tùy theo từng hệ thống pháp luật có thể bị xử lý khi phạm tội, theo một phương thức khác với người lớn”. Các quy định trên yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải thực hiện các thủ tục đặc biệt đối với người chưa thành niên và bảo đảm các quyền và lợi

¹ Quy định tại Điều 414 Bộ Luật Tố tụng hình sự 2015

ích tốt nhất cho họ: Các quy định về thủ tục cần bảo đảm sự thân thiện, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, lứa tuổi của người chưa thành niên kể cả họ ở vị trí nào người thực hiện hành vi hay nạn nhân hay người tham gia tiến hành tố tụng. BLTTHS năm 2015 đã quy định nguyên tắc dựa trên các chuẩn mực vừa nêu như sau, đó là: “Bảo đảm thủ tục tố tụng thân thiện, phù hợp với tâm lý, lứa tuổi, mức độ trưởng thành, khả năng nhận thức của người dưới 18 tuổi; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dưới 18 tuổi; bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi” (khoản 1 Điều 414).

Nhìn chung thì nguyên tắc này được quy định trong BLTTHS Việt Nam đã đảm bảo được những yêu cầu mà chuẩn mực quốc tế đã đặt ra tại khoản 1 Điều 40 và quy tắc 2. Ở đây nhà làm luật tại Việt Nam không sử dụng từ “trẻ em” như trong UNCRC hay người chưa thành niên bởi lẽ Luật Trẻ em của Việt Nam lại quy định trẻ em là người dưới 16 tuổi còn UNCRC quy định chung trẻ em là người dưới 18 tuổi. Chính vì sự khác biệt về quy định tuổi nên Việt Nam sử dụng thuật ngữ trên khi quy định nguyên tắc này và các nguyên tắc tiếp theo. Tuy nhiên, có thể thấy nguyên tắc trên được quy định chung 1 khoản là không hợp lý, bởi lẽ những vế thuộc khoản 1 Điều 414 này đều có ý nghĩa riêng và quan trọng. Do đó cần chia nhỏ các vế ra thành 1 khoản riêng, 1 nguyên tắc riêng để đảm bảo rằng các vế này được coi trọng như 1 nguyên tắc riêng khi tiến hành quá trình tố tụng và việc quy định các quy định liên quan có thể tập trung và được chú trọng hơn như trong các văn kiện quốc tế trên không đề cập chung cùng 1 Điều mà thể hiện nó khác nhau ở các Điều khác nhau.

2. Nguyên tắc bảo đảm giữ bí mật cá nhân của người dưới 18 tuổi

UNCRC quy định tại vii điểm b khoản 2 Điều 40 như sau: “Sự riêng tư của trẻ em được tôn trọng đầy đủ trong suốt tất cả các giai đoạn tố tụng” và một văn kiện quốc tế khác cũng quy định là Các quy tắc Bắc Kinh tại quy tắc 8 về Bảo vệ sự riêng tư: “Quyền riêng tư của người chưa thành niên phải được tôn trọng trong tất cả các giai đoạn tố tụng, nhằm tránh những tổn hại gây ra do sự công khai hóa quá mức hay do sự quy chụp; Về nguyên tắc, không được công bố những thông tin có thể dẫn đến việc nhận dạng người phạm tội chưa thành niên”

Vì người chưa thành niên là người chưa có kinh nghiệm, chưa phát triển hoàn toàn về nhận thức, do đó, họ có thể rất dễ bị ảnh hưởng tiêu cực bởi những định kiến của người khác. *Người dưới 18 tuổi trong hệ thống tư pháp hình sự có nguy*

*cơ bị kì thị rất cao và có thể bị ảnh hưởng tiêu cực từ những kì thị, định kiến trong xã hội*². Chính vì vậy việc giữ bí mật cá nhân cho người chưa thành niên rất quan trọng và cần thiết.

Các văn kiện quốc tế đã đưa ra một số cơ chế bảo vệ trẻ em vi phạm pháp luật khỏi nguy cơ bị xâm phạm quyền riêng tư. Nghị quyết số 2005/20 của Hội đồng Kinh tế và Xã hội của LHQ về tư pháp trong các vụ việc có liên quan đến trẻ em là nạn nhân, nhân chứng của tội phạm: “việc bảo vệ sự riêng tư của người chưa thành niên là nạn nhân và nhân chứng của tội phạm có tầm quan trọng hàng đầu. Các thông tin liên quan đến sự tham gia của người chưa thành niên trong quá trình tố tụng cần được bảo vệ thông qua việc bảo mật thông tin, hạn chế tiết lộ thông tin dẫn đến nhận dạng của người chưa thành niên là nạn nhân, nhân chứng, áp dụng các biện pháp để tránh cho nạn nhân, nhân chứng chưa thành niên phải tiếp xúc với công chúng như khôn g cho các phương tiện đại chúng và người không liên quan vào phòng xử án khi người chưa thành niên khai báo”.

Tại Việt Nam, trước đó cũng có văn bản quy định về việc bảo vệ quyền riêng tư cho người chưa thành niên [1] và đến BLTTHS 2015 quy định tại khoản 2 Điều 414 Bộ luật Tố tụng hình sự như sau: “Bảo đảm giữ bí mật cá nhân của người dưới 18 tuổi”. Trường hợp đặc biệt cần giữ bí mật nhà nước, thuần phong, mỹ tục của dân tộc, bảo vệ người dưới 18 tuổi hoặc để giữ bí mật đòi tư theo yêu cầu chính đáng của đương sự thì Tòa án có thể xét xử kín nhưng phải tuyên án công khai (Điều 25 BLTTHS).

Chuẩn mực quốc tế sử dụng từ “To have respected” (được tôn trọng) tức là bí mật của NCTN phải được *tôn trọng* (tỏ thái độ đánh giá cao và cho là không được vi phạm hoặc xúc phạm đến³) trong giai đoạn tố tụng. BLTTHS của Việt Nam lại sử dụng từ *bảo đảm* tức là “làm cho chắc chắn thực hiện được; giữ gìn được và nhận chịu trách nhiệm làm tốt⁴”. Để tôn trọng, làm nó không bị vi phạm thì bí mật NCTN phải được các cơ quan xét xử làm cho chắc chắn bí mật đó không bị đánh giá thấp và phải được thực hiện tốt. Như vậy nguyên tắc được quy định trong BLTTHS của VN đã phù hợp với tinh thần của chuẩn mực quốc tế bằng từ *bảo đảm*.

² Quyền riêng tư của bị hại dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự, Tạp chí Khoa học kiểm sát, số 2/2018, trang 17

³ Từ điển tiếng Việt 2020, GS Hoàng Phê chủ biên, trang 1282

⁴ Từ điển tiếng Việt 2020, GS Hoàng Phê chủ biên, trang 48

3. Nguyên tắc bảo đảm quyền tham gia tố tụng của người đại diện của người dưới 18 tuổi

Trong văn kiện UNCRC tại ii điểm b khoản 2 Điều 40 quy định: “Được thông báo nhanh chóng và trực tiếp về lời buộc tội và nếu thích hợp, được thông báo qua cha mẹ hay người giám hộ hợp pháp của mình, được trợ giúp về mặt pháp lý hoặc những trợ giúp thích hợp khác để chuẩn bị và trình bày lời bào chữa của mình”. Còn tại Các quy tắc Bắc Kinh tại Quy tắc 15: “Cha mẹ hoặc người giám hộ có quyền tham dự vào quá trình tố tụng và có thể được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu tham dự vào quá trình tố tụng vì lợi ích của người chưa thành niên. Tuy nhiên, họ có thể bị cơ quan có thẩm quyền từ chối không cho tham dự nếu có những lý do cho rằng sự từ chối đó là cần thiết vì lợi ích của người chưa thành niên”, hay tại điểm g mục 18.1 Quy tắc 8 quy định: “Những yêu cầu có liên quan đến chăm sóc bảo trợ, các cộng đồng đang sinh sống hay những cơ sở giáo dục khác”.

BLTTHS năm 2015 tại khoản 3 Điều 414: “Bảo đảm quyền tham gia tố tụng của người đại diện của người dưới 18 tuổi, nhà trường, Đoàn thanh niên, người có kinh nghiệm, hiểu biết về tâm lý, xã hội, tổ chức khác nơi người dưới 18 tuổi học tập, lao động và sinh hoạt.”

Việc bảo đảm quyền tham gia của người đại diện, Nhà trường, Đoàn thanh niên, các cá nhân, tổ chức xã hội khác sẽ bảo đảm cho người chưa thành niên được hỗ trợ về tinh thần (có thể cả pháp lý), ổn định về tâm sinh lý cho người chưa thành niên, bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của họ, đồng thời có thể hạn chế được sự lạm quyền hoặc vi phạm pháp luật của những người tiến hành tố tụng. Sự tham gia của người bào chữa, người đại diện, gia đình, nhà trường, các tổ chức xã hội trong những vụ án có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Đồng thời, để bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của người dưới 18 tuổi phạm tội, đặc biệt vụ án mà người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi, pháp luật tố tụng hình sự quy định bắt buộc phải có người bào chữa.

Mặc dù Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã có những sửa đổi, bổ sung khá hợp lý về sự tham gia của người bào chữa, người đại diện, gia đình, nhà trường, các tổ chức xã hội trong những vụ án có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi xét cả về góc độ kỹ thuật lập pháp cũng như nội dung điều luật, tuy nhiên, bản thân Điều 420, Điều 422 được quy định trong đây cũng có những hạn chế:

quy định về việc tham gia tố tụng của người đại diện, nhà trường, tổ chức thiếu tính “bắt buộc”, một khi còn quy định là quyền thì ở đó sẽ còn sự tùy nghi “tham gia hoặc không”. Theo chuẩn mực quốc tế cũng không trực tiếp là yêu cầu tính “bắt buộc” cho nên nếu dựa trên chuẩn mực quốc tế mà được quy định như trên thì nguyên tắc này cũng đã đảm bảo tính phù hợp.

4. Nguyên tắc tôn trọng quyền được tham gia, trình bày ý kiến của người dưới 18 tuổi.

UNCRC tại Điều 12 quy định: “Các Quốc gia thành viên phải bảo đảm cho trẻ em có đủ khả năng hình thành quan điểm riêng của mình, được quyền tự do phát biểu những quan điểm đó về mọi vấn đề tác động đến trẻ em, và những quan điểm của trẻ em phải được coi trọng một cách thích đáng, tương ứng với độ tuổi và mức độ trưởng thành của trẻ em”.

Người chưa thành niên có ít kinh nghiệm hoặc sự hoàn thiện về nhân cách so với người đã thành niên nhưng điều đó không có nghĩa là họ sẽ không được tham gia hay trình bày ý kiến của mình liên quan đến nội dung của vụ án, ở bất kỳ vị trí nào, miễn là phù hợp với vị trí mà pháp luật quy định là vị trí đó thì người đó được tham gia ở quá trình nào. Và bên cạnh đó, họ càng phải được hỗ trợ, khuyến khích bày tỏ ý kiến của mình ở đó, trong quá trình tiến hành tố tụng.

Các thủ tục tố tụng đặc biệt hết sức quan trọng để đảm bảo sự tiếp xúc với cơ quan tiến hành tố tụng thì các em được đối xử một cách thân thiện, công bằng, được tạo cơ hội và hướng dẫn để chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình, được tạo cơ hội tránh mắc phải sai phạm như vậy trong tương lai và có trách nhiệm chấp hành pháp luật. BLTTHS năm 2015 khoản 4 Điều 414 quy định như sau: “Tôn trọng quyền được tham gia, trình bày ý kiến của người dưới 18 tuổi”.

Những từ ngữ được quy định tại khoản 4 Điều 414 nhìn chung đã đảm bảo phù hợp với tinh thần của chuẩn mực quốc tế.

5. Nguyên tắc bảo đảm quyền bào chữa, quyền được trợ giúp pháp lý của người dưới 18 tuổi.

Nguyên tắc này được dựa theo tiêu chuẩn quốc tế UNCRC tại khoản 4 Điều 37: “Mọi trẻ em bị tước tự do có quyền được nhanh chóng tiếp cận sự trợ giúp pháp lý và những trợ giúp thích hợp khác, cũng như quyền được chất vấn tính chất hợp pháp của việc tước tự do đó trước một tòa án hay cơ quan có thẩm quyền, độc lập, vô tư khác và có quyền đòi hỏi một quyết định nhanh chóng liên quan

đến bất kỳ hành động nào như vậy”, bên cạnh đó ii và iii điểm b khoản 2 Điều trên cũng nhấn mạnh trẻ em phải được trợ giúp và Các quy tắc Bắc Kinh tại Quy tắc 15 quy định: “ Trong suốt quá trình tố tụng, người chưa thành niên có quyền được đại diện bởi một cố vấn pháp lý hoặc có quyền yêu cầu sự trợ giúp pháp lý miễn phí, trong điều kiện có dịch vụ trợ giúp pháp lý như vậy ở quốc gia đó”. Cơ quan phòng chống ma túy và tội phạm của Liên hợp quốc cũng đưa ra âm phẩm về tư pháp hình sự: “Tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý trong các quá trình tố tụng hình sự: Sổ tay cho các nhà hoạch định chính sách và các nhà thực tiễn”.

Trợ giúp pháp lý là một yếu tố cần thiết của một hệ thống tư pháp hình sự công bằng, nhân đạo và hiệu quả dựa trên nền tảng pháp quyền⁵. Trợ giúp pháp lý thân thiện với trẻ em được định nghĩa là: “việc cung cấp trợ giúp pháp lý cho trẻ em trong quá trình tố tụng hình sự, dân sự, hành chính mà mọi người có thể tiếp cận được, phù hợp với độ tuổi, đa ngành và có hiệu quả, và đáp ứng một loạt các nhu cầu pháp lý và xã hội đối mặt với trẻ em và thanh thiếu niên. Trợ giúp pháp lý thân thiện với trẻ em được thực hiện bởi các luật sư và những người không phải luật sư nhưng được đào tạo về pháp luật liên quan đến trẻ em và sự phát triển của trẻ em và vị thành niên và người có khả năng giao tiếp hiệu quả với trẻ em và người chăm sóc của trẻ⁶”.

Dựa trên chuẩn mực quốc tế, khoản 5 Điều 414 BLTTHS 2015 đã quy định nguyên tắc: “Bảo đảm quyền bào chữa, quyền được trợ giúp pháp lý của người dưới 18 tuổi”. Ở góc độ bảo vệ quyền và lợi ích của trẻ em trước pháp luật, Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 quy định trẻ em là đối tượng được trợ giúp pháp lý.

Trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội, người bị hại, người làm chứng là người dưới 18 tuổi trong VAHS thì người bào chữa có vai trò rất quan trọng. Bộ luật TTHS năm 2015 có quy định, kể từ thời điểm được cấp giấy chứng nhận bào chữa, luật sư, trợ giúp viên pháp lý sẽ tham gia vào một số hoạt động giúp bảo vệ quyền lợi cho người chưa thành niên[2]. Vì vậy, việc phát huy vai trò của người bào chữa đối với những vụ án mà do người dưới 18 tuổi phạm tội gây ra là hết sức cần thiết. Các cơ quan tiến hành tố tụng cần tạo điều kiện thuận lợi nhất để người bào chữa thực hiện quyền bào chữa, quyền được

⁵ Nghị quyết 67/187 của Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc về Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hiệp Quốc về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự

⁶ Hướng dẫn số 58 tại bản Các quy tắc và hướng dẫn của Liên hợp quốc về tiếp cận TGPL trong hệ thống tư pháp hình sự

trợ giúp pháp lý cho người bị buộc tội, người bị hại, người làm chứng là người dưới 18 tuổi.

Nguyên tắc được quy định như trên là ngắn gọn và đã phù hợp với chuẩn mực quốc tế nhưng cần phải quy định thêm những quy định cụ thể, hiệu quả để giúp cho việc thực hiện nguyên tắc tốt hơn.

6. Nguyên tắc bảo đảm các nguyên tắc xử lý của Bộ luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội

Quy định này dựa trên Các quy tắc basic Kinh tại Quy tắc 15: “Những nguyên tắc hướng dẫn cơ bản trong định tội và quyết định biện pháp xử lý” và tại Quy tắc 1.4 quy định: “Các quy định pháp luật và việc áp dụng những quy định này đối với trẻ em vi phạm pháp luật bởi một hệ thống các cơ quan tư pháp và cán bộ tư pháp với nguyên tắc được xác định như mục đích tối cao là hướng thiện và giáo dục người chưa thành niên, đồng thời duy trì sự ổn định vào đạo đức xã hội, bảo đảm rằng việc xử lý người chưa thành niên vi phạm pháp luật sẽ luôn tương xứng với hoàn cảnh, động cơ và tính chất của vi phạm của họ”

BLTTHS 2015 quy định tại khoản 6 Điều 414: “Bảo đảm các nguyên tắc xử lý của Bộ luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội”. Các quy định, nguyên tắc được quy định trong BLHS đã được thay đổi nhằm phù hợp với chuẩn mực quốc tế nhằm mục đích giúp đỡ người chưa thành niên phạm tội nhận thức và sửa chữa được sai lầm và chỉ áp dụng hình phạt khi thật cần thiết như : Khoản 1 Điều 91 BLHS năm 2015 bổ sung nguyên tắc: “Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi” và khoản 4 Điều 91 BLHS năm 2015: “Khi xét xử, Tòa án chỉ áp dụng hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội nếu xét thấy việc miễn trách nhiệm hình sự và áp dụng một trong các biện pháp quy định tại Mục 2 hoặc việc áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng quy định tại Mục 3 Chương này không bảo đảm hiệu quả giáo dục, phòng ngừa”. Vì vậy đây cũng là nguyên tắc giúp bảo vệ người chưa thành niên khỏi khả năng cơ quan xét xử áp dụng sai hoặc là trái với nguyên tắc đã được quy định trong BLHS 2015.

Nguyên tắc được quy định tại khoản 6 Điều 414 đã đảm bảo sự phù hợp với chuẩn mực quốc tế.

7. Nguyên tắc bảo đảm giải quyết nhanh chóng, kịp thời các vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi

Các quy tắc Bắc Kinh tại Quy tắc 20 quy định: “Mỗi vụ án phải được xét xử nhanh chóng ngay từ đầu, không được có bất kỳ sự trì hoãn không cần thiết nào”. Lý do tại Quy tắc 20 được quy định như vậy là bởi: Khi thời gian kéo dài thì người chưa thành niên sẽ ngày càng thấy khó, nếu không nói là không thể hiểu được sự liên hệ giữa thủ tục và cách giải quyết vụ án với tội phạm cả về mặt tri thức lẫn tâm lý (được giải thích ngay tại Quy tắc 20 Các quy tắc Bắc Kinh).

Để bảo đảm các quyền lợi tốt nhất cho người chưa thành niên, cần chú trọng đến cả việc giải quyết nhanh chóng, kịp thời các vụ án có liên quan đến người chưa thành niên. Bởi lẽ họ sẽ dễ bị áp lực bởi các thủ tục tố tụng hình sự nặng nề và tính chất của nó. Để giúp người chưa thành niên có thể được quay trở lại với gia đình và cộng đồng nhanh chóng, tái hoà nhập, BLTTHS 2015 quy định tại khoản 7 Điều 414 như sau: “Bảo đảm giải quyết nhanh chóng, kịp thời các vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi”.

Nguyên tắc trên đã phù hợp với chuẩn mực quốc tế tại quy tắc 20 Các quy tắc Bắc Kinh.

8. Nguyên tắc được quy định trong chuẩn mực quốc tế tuy nhiên lại không được nằm trong Điều 414 là: Nguyên tắc không phân biệt đối xử.

Nguyên tắc này yêu cầu rằng việc áp dụng thủ tục tư pháp đối với trẻ em phải bình đẳng, không có sự phân biệt dựa trên bất cứ yếu tố nào: chủng tộc, màu da, giới tính, tôn giáo, ngôn ngữ, địa vị xuất thân... (Điều 2 UNCRC). Nguyên tắc này cũng được ghi nhận trong Quy tắc Bắc Kinh “Các Quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu dưới đây phải được áp dụng một cách không thiên vị đối với người phạm tội chưa thành niên, không phân biệt chủng tộc, màu da, giới tính, ngôn ngữ, tôn giáo, quan điểm chính trị hoặc các quan điểm khác, nguồn gốc xã hội hoặc dân tộc, tài sản, dòng dõi hoặc các mối tương quan khác”.

Ở Việt Nam: Nguyên tắc này đã được ghi nhận tại Điều 9 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 “Tố tụng hình sự được tiến hành theo nguyên tắc mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt dân tộc, giới tính, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần và địa vị xã hội. Bất cứ người nào phạm tội đều bị xử lý theo pháp luật”. Vì vậy nguyên tắc này cũng bao trùm lên đối tượng là người chưa thành niên nên tại Điều 414 không có đề cập lại.

B. KẾT

Có thể thấy, các nguyên tắc tố tụng đối với người dưới 18 tuổi được quy định tại Điều 414 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tương thích với chuẩn mực quốc tế. Tuy nhiên để có thể khiến cho các nguyên tắc đó được thực hiện hiệu quả thì cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế tố tụng để bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên thông qua việc qui định cụ thể hơn các quy định chi tiết giúp cho việc thực hiện nguyên tắc hiệu quả và đúng đắn, cần khắc phục những bất cập, hạn chế trong thực tiễn xử lý các vụ án có người chưa thành niên tham gia tố tụng mà đồng thời vẫn bảo đảm sự tương thích với UNCRC..

C. PHỤ LỤC

[1] Việc bảo vệ quyền riêng tư của trẻ em đã được cụ thể hơn tại Thông tư liên tịch số 01/2011/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BTP-BCA-BLĐTBXH ngày 12/7/2011 hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật hình sự đối với người tham gia tố tụng là người chưa thành niên yêu cầu các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phải bảo đảm giữ bí mật thông tin cá nhân của người chưa thành niên trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

[2] Người bào chữa, luật sư, trợ giúp viên pháp lý sẽ tham gia vào một số hoạt động: vào các buổi lấy lời khai của người dưới 18 tuổi, tham gia vào hoạt động hỏi cung bị can, đối chất giữa các bị can, lấy lời khai của người làm chứng, người bị hại, thực nghiệm điều tra... Người bào chữa còn có trách nhiệm tìm ra chứng cứ có lợi cho người dưới 18 tuổi, theo dõi các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong VAHS; nếu phát hiện sai sót, có sự vi phạm pháp luật thì người bào chữa cần có những yêu cầu, đề xuất kịp thời nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người dưới 18 tuổi. quyền bào chữa là phương tiện pháp lý cần thiết để người dưới 18 tuổi bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

D. DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

• Giáo trình

1. Giáo trình tư pháp dành cho người chưa thành niên Đại học Luật Hà Nội

• Văn bản pháp luật

1. Liên hợp quốc (1989), *Công ước quốc tế về Quyền trẻ em*
2. Liên hợp quốc (1985), *Các quy tắc tiêu chuẩn tối thiểu của LHQ về hoạt động Tư pháp đối với người chưa thành niên* (Các quy tắc Bắc Kinh).
3. *Bộ luật hình sự 2015*
4. *Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*
5. *Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017*

• Tài liệu tham khảo khác

1. Nguyễn Thị Lộc (2018), *Quyền riêng tư của bị hại dưới 18 tuổi trong tố tụng hình sự*, Tạp chí Khoa học kiểm sát, số 2/2018.
<https://tks.edu.vn/WebTapChiKhoaHoc/Detail/255?idMenu=64> truy cập ngày 13/12/2021
2. Trợ giúp pháp lý thân thiện với trẻ em trong hệ thống tư pháp hình sự và tính tương thích của pháp luật Việt Nam trong trợ giúp pháp lý thân thiện với trẻ em
https://tGPL.moj.gov.vn/SMPT_Publishing_UC/TinTuc/PrintTL.aspx?idb=2&ItemID=64&l=/noidung/tintuc/Lists/NghiencuuveTGPL truy cập ngày 13/12/2021
3. Thủ tục tố tụng hình sự đối với người dưới 18 tuổi, TS. Nguyễn Thị Loan, THS. Trần Thị Thanh Hằng
<http://www.lapphap.vn/Pages/TinTuc/210904/Thu-tuc-to-tung-hinh-su-doi-voi-nguoi-duoi-18-tuoi.html> truy cập ngày 13/12/2021
4. Các Nguyên tắc và Hướng dẫn của Liên Hiệp Quốc về Tiếp cận Trợ giúp Pháp lý trong các Hệ thống Tư pháp Hình sự, Nghị quyết 67/187 của Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc. www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/UN_principles_and_guidelines_on_access_to_legal_aid.pdf truy cập ngày 13/12/2021

5. Tiếp cận sớm trợ giúp pháp lý trong các quá trình tố tụng hình sự: Sổ tay cho các nhà hoạch định chính sách và các nhà thực tiễn, Cơ quan phòng chống ma túy và tội phạm của Liên hợp quốc https://www.unodc.org/documents/justice-and-prison-reform/Early_access_to_legal_aid_Vie_final.pdf truy cập ngày 13/12/2021
6. Từ điển Tiếng Việt 2020, chủ biên GS Hoàng Phê, Nxb Hồng Đức